

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI

Số: 938/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 05 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 06 tháng 04 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ về quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư

xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc về công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hồ Chí Minh; và Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh, bổ sung một số điều của quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố đơn giá xây dựng công trình khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3141/QĐ-SXD-KTXD ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Sở Xây dựng Thành phố về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 6068/TB-SXD-KT&VLXD ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Sở Xây Dựng Thành phố về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4900/SGDDĐT-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2013 của Sở Giáo dục Đào tạo TP Hồ Chí Minh về ý kiến đối với đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 02/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Củ Chi về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2;

Căn cứ Quyết định số 19319/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện Củ Chi về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 - nguồn vốn Thành phố bổ sung cân đối ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-BQL ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án công trình Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2;

Căn cứ Văn bản số 129/PC07-Đ2 ngày 09/01/2024 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH về việc góp ý về giải pháp phòng cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở.

Căn cứ Văn bản số 1157/UBND-BQL ngày 06/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc bổ sung phòng cháy chữa cháy cho khu cũ của trường mầm non thị trấn Củ Chi 2;

Căn cứ Văn bản số 2244/SQHKT-QHC ngày 10 tháng 6 năm 2024 của sở Quy hoạch Kiến trúc v/v ý kiến nội dung đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) dự án trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5513/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) dự án trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2 (khối B và khối C), huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2 do Công ty TNHH Tư vấn Sáng Tạo thiết lập;

Căn cứ biên bản làm việc v/v thống nhất nội dung khảo sát, phương án thiết kế, danh mục thiết bị công trình Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2 ngày 10 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 1026/TTr-BQL ngày 16 tháng 07 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2.

Căn cứ Công văn số 5435/QLĐT ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Phòng Quản lý đô thị huyện về việc thông báo kết quả thẩm định định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2;

Xét Tờ trình số 5436/TTr-QLĐT ngày 29 tháng 7 năm 2024 của

*Phòng Quản lý đô thị huyện và căn cứ kết quả kiểm tra, đề xuất của Tổ kiểm tra, rà soát các báo cáo nhu cầu đầu tư dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo quyết toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công trình trên địa bàn huyện thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại Biên bản cuộc họp ngày 02 tháng 8 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2 nhằm đảm bảo đạt chuẩn và chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phát triển cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh nhằm hoàn thiện mạng lưới giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Đồng thời bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chí trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và Quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Xây lắp

Phá dỡ và xây dựng mới lại khu C (1 trệt + 1 lầu) với 8 phòng học, các phòng chức năng, khối phụ (sân chơi, đường nội bộ, mảng xanh và một phần tường rào); sửa chữa các khu còn lại và cung cấp, lắp đặt thiết bị, cụ thể:

- Phần xây dựng mới:

+ Khối C (1 trệt + 1 lầu): Diện tích xây dựng là 1.018,5m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 2.037m<sup>2</sup>. Công trình có kết cấu móng bê tông cốt thép. Cột, dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối. Móng, cột, đà kiềng, cầu thang, sàn, lanh tô, ô văng, giằng,... sử dụng bê tông cốt thép thông thường. Nền lát gạch Thạch anh, cửa đi, cửa sổ nhôm kính, kính cường lực, mái lợp ngói, tường sơn nước, ...

+ Sân đường, cây xanh, cổng, tường rào, hệ thống PCCC, báo cháy, chống sét, thông tin liên lạc, đấu nối hạ tầng kỹ thuật, ...

- Phần sửa chữa:

\* Khu A:

a. Khối công trình A:

+ Cạo bỏ lớp sơn, bả hiện hữu mặt ngoài công trình, bả matít, sơn nước hoàn thiện.

+ Lợp tôn phủ chống thấm mái

+ Vệ sinh mái BTCT và sê nô, chống thấm bằng màng khô.

+ Cạo bỏ lớp sơn, bả hiện hữu đáy sê nô, trần BTCT, bả matít, sơn nước hoàn thiện.

+ Thay la phong hiện hữu bằng trần nhôm.

+ Cải tạo hệ thống điện vị trí trần thay mới.

+ Cải tạo hệ thống báo cháy (thay mới đầu báo, chuông, nút nhấn, trung tâm báo cháy và 1 phần dây tín hiệu...).

b. Tường rào đoạn A-B, C-D:

+ Gia cố chân sắt hàng rào

+ Cạo bỏ lớp sơn hiện hữu, sơn mới lại phần rào sắt và tường.

\* Khu B:

a. Khối công trình B:

+ Cạo bỏ lớp sơn, bả hiện hữu mặt ngoài công trình, bả matít, sơn nước hoàn thiện.

+ Lợp tôn phủ chống thấm mái.

+ Cạo bỏ lớp sơn, bả hiện hữu đáy sê nô, trần BTCT, bả matít, sơn nước hoàn thiện.

+ Thay la phong hiện hữu bằng trần nhôm.

+ Cải tạo hệ thống điện vị trí trần thay mới.

+ Cải tạo hệ thống cấp thoát nước, thay mới thiết bị vệ sinh tầng 2.

+ Tháo dỡ một phần sê nô vị trí kết nối với khối C.

+ Cải tạo hệ thống báo cháy (thay mới đầu báo, chuông, nút nhấn, trung tâm báo cháy và 1 phần dây tín hiệu...).

b. Nền sân hiện hữu: Bóc lớp gạch hiện hữu, lát mới nền sân bằng gạch terrazo.

4.2.2. Thiết bị:

Mua sắm thiết bị phục vụ các hoạt động của trường (*Danh mục kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình do chủ đầu tư trình*).

**5. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Công ty TNHH Tư vấn Sáng Tạo.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:** Thị trấn Củ Chi, Huyện

Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:** Nhóm C, công trình dân dụng thuộc lĩnh vực giáo dục, cấp III.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: 02 bước

- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

QCXDVN 01: 2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - an toàn trong xây dựng;

QCVN 03/2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

TCVN 4252: 2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;

TCVN 4447: 2012 Công tác đất. Quy phạm thi công và nghiệm thu;

TCVN 9377-1: 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;

TCVN 7745: 2007 Gạch gốm ốp lát ép bán khô - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 5575: 2023 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

TCXDVN 333: 2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

TCVN 2572: 1978 Biểu báo về an toàn điện;

11 TCN 19: 2006 Quy phạm về Trang bị điện - Hệ thống đường dẫn điện;

TCVN 6612: 2007 Ruột dẫn của cáp cách điện.

TCVN 2287 – 2293: 1978 Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động;

TCVN 5308: 1991 Qui phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;

TCVN 3255: 1986 An toàn nổ trong xây dựng;

TCVN 3254: 1989 An toàn cháy trong xây dựng.

TCVN 3907 - 2011 : Trường mầm non – Yêu cầu thiết kế.

TCVN 2622 - 1995 : PCCC cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế TCVN 4319: 2012: Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

TCXDVN 264 : 2002 : Nhà và công trình – Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.

QCXDVN 05:2008/BXD: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe.

TCVN 2737 – 2023: Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 5575 – 2012: Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 9386- 2012 : Thiết kế công trình chịu động đất.

TCVN 4319 – 2012: Nhà và công trình công cộng-nguyên tắc cơ bản thiết kế.

TCVN 9362:2012 : Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

TCVN 9361:2012 : Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu.

TCVN 9351:2012 : Đất xây dựng-phương pháp thí nghiệm hiện trường

TCVN 9392:2012 : Thép cốt bê tông-hàn hồ quang

TCVN 9390:2012 : Thép cốt bê tông-mối nối bằng dập ống thép

TCVN 7572:2006 : Cốt liệu cho bê tông và vữa : phương pháp thử

TCVN 6260:2020 : Xi măng poolăng hỗn hợp- yêu cầu kỹ thuật

QCVN 06-2022 : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình

QCVN 03-2022 : Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

TCVN 9207 – 2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 7114-1: 2015: Chiều sáng cho hệ thống làm việc trong nhà.

QCVN 09:2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

QCVN 12: 2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn quốc gia quy hoạch xây dựng – Yêu cầu về cấp điện.

QCVN 7447:2015 Về hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong, tiêu chuẩn thiết kế.

TCXDVN 33-2006: Cấp nước, mạng lưới bên ngoài và công trình, tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong- Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 7957-2008: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài- Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 2622 : 1995 Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình – yêu cầu thiết kế.

TCVN 3890: 2023 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác.

**9. Tổng mức đầu tư (Làm tròn): 23.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi ba tỷ đồng), trong đó:**

- Chi phí xây dựng : 15.465.169.488 đồng.
- Chi phí thiết bị : 1.642.079.022 đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 497.472.451 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.457.394.662 đồng.
- Chi phí khác : 310.324.270 đồng.
- Chi phí dự phòng : 3.627.560.107 đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.**

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn thành phố bổ sung cân đối ngân sách huyện.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Chủ đầu tư và các bên liên quan tổ chức triển khai đúng theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật sự chính xác về nội dung, khối lượng và giá trị dự toán. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, an toàn trong quá trình sử dụng.

- Chủ đầu tư thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

- Trong quá trình thi công xây dựng và sử dụng công trình phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

- Dự án được duyệt dùng làm cơ sở để quản lý chi phí xây dựng, không dùng trực tiếp để thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Quản lý đô thị huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Củ Chi, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện, Hiệu trưởng Trường mầm non Thị Trấn Củ Chi 2 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Th*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- TT.UBND huyện (CT, PCTĐT);
- Lưu: VT, PQLĐT.2.NTThu Ba.15.

*Meat*

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Thanh Hiền**

